



PETROLIMEX

V/v: Báo cáo kết quả họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex
Mã chứng khoán: PLE
Trụ sở chính: Số 149 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0243 869 4252
Fax: 0243 869 4737

Nội dung công bố thông tin:

- Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex ngày 15/04/2026 tại đường dẫn: www.pec.petrolimex.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, Thư ký.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết số: 04 /PEC – NQ – ĐHĐCĐ
ngày 15/4/2026.
Biên bản họp ngày 15/4/2026.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Phạm Trọng Tĩnh



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty) đã được khai mạc vào hồi 08 giờ 30 ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại địa chỉ Nhà khách 99/Quân chủng PK-KQ, số 184 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội.

A. Tham dự Đại hội

1. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Chi ủy và các cổ đông/đại diện cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex.
2. Khách mời
- Ông Nguyễn Bá Tùng – Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.

B. Diễn biến Đại hội

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan – Thư ký HĐQT xác nhận tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông như sau:

1. Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 38 người, trong đó Đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty là 02 người.
2. Tổng số cổ phần của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 957.775 cổ phần chiếm 91,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Tất cả 38 cổ đông, đại diện cổ đông có mặt đều đủ tư cách cổ đông, những người đại diện cổ đông đều được ủy quyền dự họp hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

II. Nội dung Đại hội

1. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc: 100% cổ đông dự họp tán thành.

2. Đoàn Chủ tịch, Thư ký

* Đoàn Chủ tịch Đại hội, gồm:

- Ông Phùng Ngọc Quang, Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội.
- Ông Lương Quang Hiếu, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

* Thư ký Đại hội

- Bà Nguyễn Phan Minh Ngọc, Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính.

3. Các báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

3.1. Ông Lương Quang Hiếu, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

3.2. Ông Phùng Ngọc Quang, Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

3.3. Bà Nguyễn Thị Huê, Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

3.4. Ông Hà Dương Thanh, TV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2025.
- Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2026.

3.5. Ông Phùng Ngọc Quang - Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa Đại hội trình bày Tờ trình nhân sự bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030).

4. Thảo luận tại Đại hội

- Có cổ đông và đại diện cổ đông có ý kiến chất vấn về các vấn đề đã được trình bày tại Đại hội. Các ý kiến chất vấn đã được Chủ tọa giải trình đầy đủ.

5. Cổ đông biểu quyết tán thành thông qua các nội dung Đại hội

5.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

5.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

5.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết

Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

5.4. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025.

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

5.5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

5.6. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2025.

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

5.7. Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2026.

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

5.8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

5.9. Biên bản bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030).

Tổng số phiếu biểu quyết	957.775	
--------------------------	---------	--

Tổng số phiếu hợp lệ	957.775	
Tổng số phiếu không hợp lệ	0	
Tổng số phiếu tán thành	957.775	Chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không tán thành	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết
Tổng số phiếu không có ý kiến	0	Chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết

Stt	Họ và tên	Số CP được bầu (tương ứng số phiếu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự họp
1	Nguyễn Đức Thắng	932.775	97,19%

6. Phát biểu của Đại biểu cấp trên

Ông Nguyễn Bá Tùng – Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex thay mặt lãnh đạo Tổng công ty phát biểu.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Phan Minh Ngọc

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phùng Ngọc Quang





Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 15/9/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex ngày 15/4/2026,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex nhất trí thông qua các nội dung sau (*chi tiết các nội dung đính kèm*):

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026; Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH2025/ TH 2024	TH2025/ KH2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập	176,476	67,000	68,182	39%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	1,827	2,500	2,504	137%	100%
3	Lợi nhuận sau thuế	1,372	1,879	1,917	140%	102%
4	Nộp ngân sách	5,161	5,545	6,398	124%	115%
5	Cổ tức chi trả cho cổ đông(%)	9.5	10.0	10.0	105%	100%

- Kế hoạch năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng	Tr. đồng	58,000
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	58,000
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	55.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	2.800
5	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	200
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5,709
7	Chi cổ tức	%	10

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
4. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025.
5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
6. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS, Ban điều hành năm 2025, trong đó:
 - Tổng thù lao của HĐQT: 290.400.000 đồng
 - Tổng thù lao của BKS: 171.000.000 đồng
 - Tổng quỹ lương của Ban điều hành: 938.400.000 đồng
7. Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026.
 - Tổng thù lao của HĐQT dự kiến là: 318.600.000 đồng
 - Tổng thù lao của BKS dự kiến là: 198.000.000 đồng
 - Tổng quỹ lương của Ban điều hành dự kiến là: 1.768.800.000 đồng
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
9. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030).

Kết quả bầu cử:

Stt	Họ và tên	Số CP được bầu (tương ứng số phiếu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự họp
1	Nguyễn Đức Thắng	932.775	97,19%

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2026.

3. Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- TCty (B/cáo);
- CBTT;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Phòng CMNV Công ty;
- Chi nhánh Công ty;
- Lưu VT, BTH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**


Phùng Ngọc Quang



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**



Trụ sở chính Công ty: Số 149 Đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội
Chi nhánh phía Bắc: Số 149 Đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội
Chi nhánh phía Nam: Số 81 Đường 47 Phường Tân Quy, Q7, TP. Hồ Chí Minh
T (84-24) 3869 4252 F (84-24) 3869 4737 Web: www.pec.petrolimex.com.vn

HÀ NỘI NĂM 2026



MỤC LỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Thê lệ biểu quyết của Đại hội
4. Báo cáo về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026
6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026
7. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025
8. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
9. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2025
10. Tờ trình về phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành Hội đồng quản trị và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2026
11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
12. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030)



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
	I. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	
7h30-8h30	Đón khách và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông	
	- Đón tiếp các đại biểu - Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp Đại hội - Phát tài liệu Đại hội	Ban tổ chức
8h30-8h40	Khai mạc Đại hội	
	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/đại diện cổ đông - Giới thiệu nhân sự Đoàn chủ tịch, Thư ký - Mời Đoàn chủ tịch điều hành phiên họp	Ban tổ chức
8h40-8h50	- Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội - Thông qua Thẻ lệ biểu quyết của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	II. Các nội dung ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết thông qua	
8h50-9h00	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Ban điều hành
9h00-9h10	2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Hội đồng quản trị
9h10-9h25	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	Ban kiểm soát
9h25-9h50	5. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 7. Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025 8. Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026	Hội đồng quản trị

9h50-10h10	Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ (2025-2030)	Ban bầu cử
10h20-11h00	<p>Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 - Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025 - Tờ trình phương án, kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026 	Đoàn Chủ tịch
11h00-11h05	III. Phát biểu của Đại biểu cấp trên	
11h05-11h15	IV. Kết thúc Đại hội	
	1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
	2. Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông Công ty thành công.

2. Thành phần tham dự

- Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex có tên trong danh sách cổ đông của Công ty (chốt danh sách ngày 23/3/2026) sở hữu hoặc đại diện cho nhóm cổ đông sở hữu cổ phần hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết.

- Cổ đông đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức tại địa điểm tổ chức Đại hội.

3. Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến dự Đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện, không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại di động hoặc phải để chế độ im lặng trong thời gian diễn ra Đại hội.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

- Nguyên tắc và cách biểu quyết được ghi tại Thẻ lệ Biểu quyết, bỏ phiếu (kèm theo).

5. Phát biểu ý kiến Đại hội

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

6. Trách nhiệm của chủ tọa Đại hội

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thẻ lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Giải quyết vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Chủ tọa phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản Đại hội.

7. Trách nhiệm của thư ký Đại hội

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm và xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề đã được thông qua Đại hội.
- Lập biên bản kiểm phiếu, nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa kết quả biểu quyết.
- Thư ký Đại hội phải chịu trách nhiệm chính về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản Đại hội.

8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

8.1. Ban thẩm tra tư cách đại biểu là cơ quan giúp việc của Đại hội, gồm những đại biểu chính thức am hiểu công tác tổ chức, chính sách và công tác kiểm tra, giám sát, nắm vững nguyên tắc và Điều lệ Công ty.

8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Xem xét việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu ở Đại hội, những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.
- Xem xét, kết luận các đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu; báo cáo với Đoàn chủ tịch để trình Đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu.
- Báo cáo với Chủ tọa Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Phùng Ngọc Quang



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

I. Phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết và xác định tỉ lệ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 sử dụng 1 loại Phiếu biểu quyết màu xanh, trên đó gồm các thông tin chung: Tên, địa chỉ, số điện thoại, logo Công ty; Mã cổ đông, Họ và tên cổ đông hoặc đại diện cổ đông/nhóm cổ đông dự họp, số cổ phần đại diện biểu quyết. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex phía trên góc trái. Mỗi cổ đông khi đến đăng ký danh sách dự họp sẽ được Ban lễ tân phát phiếu kèm theo tài liệu của Đại hội. Trên phiếu ghi các nội dung cần biểu quyết như sau:

- Thông qua Chương trình Đại hội;
- Thông qua Quy chế làm việc Đại hội;
- Thông qua Thẻ lệ biểu quyết của Đại hội;
- Báo cáo về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2026.
- Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát năm 2025.
- Tờ trình về phương án trả lương và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát năm 2026.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Thông qua nội dung khác của Đại hội (nếu có).

2. Cách thức biểu quyết

- Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi được Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết, cổ đông giơ Phiếu để Ban thư ký Đại hội tổng hợp và Chủ tọa công bố ngay trong Đại hội. Chủ tọa sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần:

- + Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành.
- + Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành.
- + Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.

3. Xác định tỉ lệ biểu quyết

- Việc xác định tỉ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội thực hiện theo hình thức tính điểm trên Phiếu biểu quyết, cụ thể:

- Mỗi cổ phần biểu quyết tương ứng với 1 điểm biểu quyết của cổ đông. Vốn điều lệ Công ty hiện có là 12.150.000.000 đồng, tương ứng 1.215.000 cổ phần hoặc 1.215.000 điểm biểu quyết.

- Số điểm biểu quyết của một cổ đông hoặc đại diện cổ đông tương ứng với số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện khi dự họp và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

II. Nguyên tắc thông qua nội dung Đại hội

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phùng Ngọc Quang



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính thưa: Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu

Năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự báo: Xung đột quân sự giữa Nga – Ukraina chưa có dấu hiệu chấm dứt; căng thẳng tại khu vực trung đông tiếp tục leo thang, làm gia tăng rủi ro địa chính trị và gây biến động mạnh đối với thị trường năng lượng thế giới.

Lạm phát tuy đã hạ nhiệt sơ với giai đoạn trước nhưng vẫn còn ở mức cao tại nhiều nền kinh tế lớn, buộc các ngân hàng trung ương tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Điều này khiến chi phí vốn tăng cao, nhu cầu tiêu dùng và đầu tư suy giảm, tốc độ phục hồi kinh tế toàn cầu chậm hơn dự kiến. Đặc biệt, xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại, trong đó có việc Hoa Kỳ mở rộng áp dụng các biện pháp thuế quan và phòng vệ thương mại đối với nhiều quốc gia, đã tác động sâu rộng đến thương mại toàn cầu. Việc áp thuế bổ sung đối với một số nhóm hàng công nghiệp và nguyên vật liệu đầu vào không chỉ làm gia tăng chi phí sản xuất mà còn tạo áp lực lên chuỗi cung ứng quốc tế, thu hẹp thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động đầu tư và tăng trưởng của nhiều nền kinh tế, trong đó có các nước đang phát triển.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các vấn đề an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai và biến đổi khí hậu tiếp tục gia tăng, làm cho môi trường kinh doanh toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro và thiếu ổn định.

Trong nước, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động trực tiếp từ những biến động của kinh tế thế giới. Việc gia tăng các rào cản thương mại và chính sách thuế quan từ các thị trường lớn, đặc biệt là từ Hoa Kỳ, đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, làm gia tăng chi phí đầu vào và thu hẹp biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, thị trường xăng dầu trong nước có xu hướng thu hẹp, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt; cơ chế điều hành và chính sách quản lý trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tiếp tục được điều chỉnh, khiến hoạt động đầu tư mới trong ngành thận trọng hơn. Hệ thống kho bãi, hạ tầng kỹ thuật trong ngành cơ bản đã được đầu tư tương đối đồng bộ trong giai đoạn trước, do đó nhu cầu mở rộng, xây mới không còn tăng trưởng mạnh như các năm trước. Ngoài ra, quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức tại một số đơn vị trong hệ thống do sáp nhập các tỉnh thành trong cả nước cũng phần nào ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án và quyết định đầu tư, tác động trực tiếp đến nguồn việc của Công ty.

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex đã phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn thuận lợi: nguồn việc giảm, áp lực cạnh tranh về giá ngày càng lớn trong khi chi phí nhân công, vật tư, công nghệ có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, với truyền thống trên 50 năm kinh nghiệm và là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực

tư vấn các công trình xăng dầu và dầu khí trên phạm vi cả nước; cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex; sự tin tưởng của khách hàng; sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động thích ứng, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị, đa dạng hóa dịch vụ và tìm kiếm thị trường mới. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty vẫn được duy trì ổn định, an toàn và đạt được những kết quả tích cực như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025

1. Kết quả kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH2025/ TH 2024	TH2025/ KH2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	176,476	67,000	68,182	39%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1,827	2,500	2,504	137%	100%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1,372	1,879	1,917	140%	102%
4	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5,161	5,545	6,398	124%	115%
5	Cổ tức chi trả cho cổ đông(%)	%	9.5	10.0	10.0	105%	100%

- Doanh thu và thu nhập: thực hiện đạt 102% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện đạt 100% so với kế hoạch.

2. Các chỉ số tài chính

Về cơ cấu vốn: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu cuối năm 2025 so với cuối năm 2024 giảm đi. Số liệu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
Nợ phải trả/VCSH	%	2.50	4.31

- Về khả năng thanh toán: Các hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2025 tăng so với năm 2024, các hệ số khả năng thanh toán đều cao hơn 1 thể hiện khả năng thanh toán của Công ty tốt. Thực tế Công ty luôn thanh toán đầy đủ cho các cổ đông, người lao động, ngân sách nhà nước, nhà cung cấp, cụ thể về chỉ số khả năng thanh toán như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	1.40	1.23
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.24	1.13
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.07	1.06

Về khả năng sinh lời: Chỉ số khả năng sinh lời năm 2025 tăng hơn so với năm 2024 trong đó tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 8,9% (năm 2024: 6,6%), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản 2,6% (năm 2024: 1,2%).

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	2.9	0.8
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	8.9	6.6
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA)	2.6	1.2

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Nhằm mục đích kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã và đang hoàn thành việc xây dựng các quy chế quản lý: quy chế lương thưởng, quy chế giám sát tài chính, quy chế công nợ, quy chế tài chính...

II. Kế hoạch năm 2026 và các giải pháp thực hiện

1. Căn cứ để xây kế hoạch

- Công văn số: 181/PGCC-HĐTV ngày 24/11/2025 của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch 2026.
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty PEC.

2. Tình hình chung

- Dự báo trong năm 2025 dự báo còn gặp nhiều khó khăn thách thức, tình hình kinh tế - xã hội thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như: Xung đột quân sự giữa Mỹ và Iran và Nga – Ukraina sẽ đẩy giá dầu thế giới tăng cao, đẩy lạm phát tăng cao dẫn đến khả năng kinh tế tiếp tục suy giảm, tình hình trong nước ảnh hưởng giá dầu thế giới dự báo tăng dẫn đến khả năng tăng chi phí sản xuất khó khăn cho các doanh nghiệp, bên cạnh đó các cơ chế trong kinh doanh buôn bán xăng dầu trong nước làm cho việc đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng ngành xăng dầu đặc biệt là đối với thị trường tư nhân giảm mạnh, gần như không có sự đầu tư lớn.

- Hệ thống kho xăng dầu, hóa chất, nhựa đường trong ngành về cơ bản đã hoạt động ổn định, nhu cầu về sức chứa kho tàng bể chứa bão hòa nên trong một vài năm tới ít có biến động về đầu tư mở rộng, xây mới. PEC tìm kiếm khách hàng nước ngoài với lĩnh vực đầu tư mới để từng bước tiếp cận vào lĩnh vực mới ổn định sản xuất lâu dài vững bền.

- Cạnh tranh cao giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực thiết tư vấn thiết kế nên dẫn đến phải giảm về giá trong khi lạm phát tăng cao.

- Từ những căn cứ trên Công ty PEC đề xuất xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng	Tr. đồng	58,000
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	58,000
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	55.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	2.800
5	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	200
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5,709
7	Chi cổ tức	%	10

- Ước thực hiện năm 2026, tổng doanh thu đạt 58 tỷ đồng; LNTT: 2.8 tỷ đồng; Nộp ngân sách nhà nước: 5,7 tỷ đồng; Chi trả cổ tức: 10%.

3. Các giải pháp thực hiện

- Tập trung đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo tại chỗ và đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ và kỹ sư tư vấn. Thực hiện linh hoạt các loại hình và cơ chế đào tạo phù hợp với điều kiện sản xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nâng cấp trang thiết bị sản xuất, phần mềm tính toán trong thiết kế, dự toán, quản lý nội bộ. Xây dựng, hoàn thiện thiết kế mẫu.

Phát triển thêm một số thị trường và công việc, dịch vụ mới như:

+ Cung cấp các sản phẩm liên quan đến hệ thống nhận diện thương hiệu mới của Petrolimex.

+ Tư vấn quản lý dự án.

+ Kinh doanh tổng hợp.

- Tăng cường quan hệ với khách hàng, nắm nhu cầu của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ, đó là cơ sở để duy trì và mở rộng thị phần. Nắm bắt cơ hội đầu tư, ý định đầu tư của khách hàng để tư vấn đầu tư cho khách hàng.

- Hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước để học hỏi, hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường.

- Tập trung điều hành sản xuất một cách quyết liệt, hoàn thành đúng tiến độ đảm bảo chất lượng các hợp đồng đã ký với khách hàng.

- Tự xây dựng và áp dụng các quy trình quản lý vào trong sản xuất, coi trọng công tác cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiến độ công việc.

- Cải tiến cơ chế quản lý: Rà soát để xây dựng chỉnh sửa các cơ chế chính sách để khuyến khích mọi người lao động có năng suất và hiệu quả, đảm bảo các hoạt động đúng luật và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu, các phần việc và mọi hoạt động.

- Tiếp tục cải tiến công tác quản lý tài sản tiền vốn để thu hút và sử dụng an toàn, có hiệu quả các nguồn lực.

4. Các đề xuất kiến nghị

- Từ những thuận lợi, khó khăn và thách thức nêu trên, nhằm tạo điều kiện để PEC tiếp tục ổn định hoạt động và phát triển bền vững trong thời gian tới, Công ty kính đề xuất, kiến nghị với Lãnh đạo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Lãnh đạo Tổng công ty một số nội dung sau:

- Thứ nhất, đề nghị Lãnh đạo Tập đoàn và Tổng công ty tiếp tục quan tâm, định hướng và tạo điều kiện để PEC tham gia sâu hơn vào các dự án đầu tư trong hệ thống Petrolimex, đặc biệt là các dự án cải tạo, nâng cấp kho xăng dầu, hóa chất, nhựa đường và các hạng mục liên quan đến nhận diện thương hiệu, hạ tầng kỹ thuật. Qua đó, giúp PEC phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm và thế mạnh đã được tích lũy trong nhiều năm.

- Thứ hai, đề nghị xem xét mở rộng phạm vi, lĩnh vực công việc mà PEC có thể tham gia, không chỉ dừng lại ở tư vấn – thiết kế truyền thống mà từng bước tiếp cận các gói công việc tổng hợp, các dự án có yếu tố nước ngoài hoặc các dự án mới phát sinh từ yêu cầu chuyển đổi, hiện đại hóa hệ thống của Tập đoàn.

- Thứ ba, đề nghị quan tâm, hỗ trợ PEC trong công tác đào tạo, phát triển và giữ chân nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm lâu năm. Đồng thời, xem xét các cơ chế khuyến khích, tạo động lực để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Thứ tư, kiến nghị Tổng công ty và Tập đoàn tiếp tục định hướng, hỗ trợ PEC trong việc mở rộng thị trường ngoài ngành truyền thống, từng bước tiếp cận các dự án có yếu tố nước ngoài, các lĩnh vực mới phù hợp với năng lực, nhằm đa dạng hóa nguồn việc và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Kính thưa các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu!

- Trên đây là một số đánh giá về kết quả hoạt động của Ban điều hành Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- Cuối cùng, Ban điều hành Công ty xin được gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

- Trân trọng cảm ơn./.



GIÁM ĐỐC
Lương Quang Hiếu



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính thưa: Quý vị Cổ đông, Quý vị đại biểu

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Đặc điểm tình hình

Tháng 4 năm 2025, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Đại hội đã thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị báo cáo của Ban kiểm soát ... Đại hội cũng đã bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng nhân sự Đại hội đề ra.

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên Nhóm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex tại PEC (Nhóm đại diện vốn), cụ thể như sau:

- Ông Phùng Ngọc Quang – Chủ tịch HĐQT Công ty – Trưởng nhóm đại diện vốn.
- Ông Lương Quang Hiếu – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty – Thành viên nhóm đại diện vốn.
- Ông Vũ Cao Dương – Thành viên HĐQT, Thành viên nhóm đại diện vốn.
- Ông Hà Dương Thanh – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Thanh Tùng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh phía Nam.

2. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2025

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025, Công ty đã đạt được các kết quả chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH2025/ TH 2024	TH2025/ KH2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	176,476	67,000	68,182	39%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1,827	2,500	2,504	137%	100%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1,372	1,879	1,917	140%	102%
4	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5,161	5,545	6,398	124%	115%
5	Cổ tức chi trả cho cổ đông(%)	%	9.5	10.0	10.0	105%	100%

3. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2025-2030), Hội đồng quản trị đã tiến hành họp để bầu Chủ tịch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình quản trị và đưa ra phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp hàng quý và bất thường nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành theo các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty. Biên bản và Nghị quyết sau mỗi cuộc họp đều được phê duyệt và nhất trí thông qua 100% bởi các thành viên. Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 11 Nghị quyết, việc ban hành các Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

(Chi tiết các Nghị quyết, quyết định, biên bản các cuộc họp hiện được lưu trữ tại Văn phòng Công ty và liệt kê chi tiết tại báo cáo tình hình quản trị năm 2025, đã được công bố thông tin).

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quản trị theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, Quy định khác đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, chỉ đạo, giám sát, thận trọng của Hội đồng quản trị. Mặt khác, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các quy chế, quy định nhằm đảm bảo hoạt động được minh bạch và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty như: Quy chế quản lý tài chính, Quy định về chi tiêu nội bộ.

- Công tác thu hồi công nợ đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặc biệt quan tâm, nhất là trong điều kiện khó khăn về tài chính, có giải pháp cụ thể đối với từng khoản nợ, nhất là các khoản nợ lâu năm, nợ khó đòi.

4. Mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị

- Các thành viên Hội đồng quản trị luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin kịp thời về vấn đề có liên quan; chủ động phối hợp trong quá trình xử lý công việc được phân công.

- Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất tùy theo nội dung cuộc họp, Hội đồng quản trị đã mời Ban giám đốc, Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ có liên quan tham gia ý kiến.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp Hội đồng quản trị đến Ban kiểm soát theo đúng quy định; tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các kiểm soát viên trong cuộc họp Hội đồng quản trị.

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty kiểm tra, giám sát các nội dung:

- Việc thực hiện Nghị quyết, các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị đã giao tại các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về tiến độ và biện pháp thực hiện .

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng Quý để có chỉ đạo và điều chỉnh giải pháp kịp thời, sát với tình hình thực tế của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các quy chế nội bộ về quản trị, Điều lệ Công ty, thực hiện đảm bảo nguyên tắc hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, an toàn tài chính. Kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

6. Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành

- Thực hiện đúng định hướng phát triển của Công ty, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn.

- Chủ động, kịp thời có các giải pháp, điều chỉnh, phù hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh để hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra.

- Tình hình về tài chính cơ bản được kiểm soát tốt, Ban điều hành đã tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản lý tài chính theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng, đời sống người lao động được nâng lên rõ rệt.

- Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành Công ty.

7. Về tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào Quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 11/12/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và quản lý quỹ tiền lương đối với Người quản lý tại các Công ty Cổ phần, Công ty TNHH có vốn góp của Tổng Công ty. Trên cơ sở tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua, Công ty đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo đúng phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026

1. Kế hoạch SXKD năm 2026

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng	Tr. đồng	58,000
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	58,000
3	Tổng chi phí	Tr. đồng	55.200
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	2.800
5	Đầu tư phát triển	Tr. đồng	200
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	5,709
7	Chi cô tức	%	10

2. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026

Năm 2026, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc nhằm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, trong đó tập trung vào các giải pháp sau:

- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.
- Bên cạnh việc bám sát kế hoạch của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các đơn vị trong Petrolimex, cần tiếp tục tập trung duy trì phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và tăng cường công tác quản lý nội bộ phù hợp với thực tiễn của bối cảnh thị trường chung. Công ty tiếp tục giữ vững được thị trường tư vấn trong Petrolimex, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thị trường ra ngoài Petrolimex như: Tập đoàn dầu khí Việt Nam, các đơn vị xăng dầu của Quân đội ... và các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới phù hợp với năng lực hoạt động của Công ty.
- Tích cực mở rộng hợp tác tư vấn xây dựng với một số Công ty của nước ngoài, trong khu vực và thế giới, nhằm tiếp thu công nghệ, thiết bị mới để học tập nâng cao trình độ tư vấn.
- Xây dựng đội ngũ CBCNV nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Chỉ đạo hoàn thiện chính sách phúc lợi liên quan đến người lao động, nâng cao chất lượng các chương
- Xây dựng đội ngũ CBCNV nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Chỉ đạo hoàn thiện chính sách phúc lợi liên quan đến người lao động, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ, hoàn thiện hệ thống tuyển dụng...nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy, cống hiến cho Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về việc thực hiện các chế độ quản lý tài chính, đầu tư, quản lý công nợ, tiết giảm chi phí kinh doanh trong toàn Công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex; Tổ chức tốt mối quan hệ với các khách hàng, ban ngành, chính quyền địa phương.

Kính thưa các Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Trên đây là một số đánh giá về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của của tập thể người lao động trong Công ty, sự ủng hộ và tin tưởng của các Quý cổ đông trong năm qua. Rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, động viên, giúp đỡ của các Quý cổ đông, các đối tác và bạn hàng trong năm 2026.

Xin chúc các Quý vị cổ đông, các Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!
Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phùng Ngọc Quang

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính thưa: - Các quý vị Đại biểu
- Các quý vị Cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty); Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông với nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự tổ chức của Ban kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 15/04/2026, nhân sự Ban kiểm soát gồm các thành viên:

1. Bà: Nguyễn Thị Huê – Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Lan – Thành viên
3. Bà: Nguyễn Thanh Bình – Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, đồng thời thực hiện nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được giao. Các nội dung trọng tâm bao gồm:

- Tham gia các cuộc họp HĐQT
 - Xây dựng quy chế phối hợp làm việc giữa Ban kiểm soát và Ban điều hành.
 - Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra giám sát
 - Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ thận trọng trong việc ban hành Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;
 - Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và thực hiện các chế độ kế toán, kiểm toán, thu nộp ngân sách nhà nước, chính sách chế độ đối với người lao động.
 - Ban kiểm soát có ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, thu hồi công nợ để bảo đảm an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
 - Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ.
- 3. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Thù lao năm 2025 (đồng)
1	Nguyễn Thị Huê	Trưởng ban	82.800.000
2	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên	50.400.000
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	37.800.000
	Tổng cộng		171.000.000

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2025

1. Báo cáo tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam phát hành vào ngày 12 tháng 03 năm 2026.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán độc lập rằng:

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành.

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính BKS đã chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo.

Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

- Tài chính Công ty lành mạnh, cơ cấu nguồn vốn phù hợp. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn hợp nhất là 74,917 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn 66,521 tỷ đồng chiếm 89%/Tổng tài sản. Tài sản dài hạn 8,391 tỷ đồng chiếm 11%/Tổng tài sản.

- Nguồn vốn kinh doanh và vốn chủ sở hữu là 21,442 tỷ đồng chiếm 28%/Tổng nguồn vốn; nợ phải trả 53,476 tỷ đồng chiếm 72%.

Các chỉ tiêu biến động trong năm 2025 cụ thể như sau:

- Tổng tài sản: Tiền tương đương tiền giảm 7,403 tỷ đồng; Phải thu khách hàng giảm 30,687 tỷ đồng do một số công trình nghiệm thu cuối năm 2024 đã được khách hàng thanh toán trong năm 2025.

+ Tổng nguồn vốn: Phải trả cho người bán giảm 26,267 tỷ đồng, do tiền thi công nhận diện thương hiệu nghiệm thu xuất hóa đơn cuối năm 2024, khách hàng trả tiền vào năm 2025; Người mua trả tiền trước tăng 6,301 tỷ đồng là do khách hàng ứng tiền trước nhưng chưa nghiệm thu; Chi phí phải trả ngắn hạn giảm 15,092 tỷ đồng.

- Biến động vốn đầu tư chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu 31/12/2025 là: 21,442 tỷ đồng (tăng 545 triệu đồng so thời điểm 31/12/2024). Tăng so với đầu năm nhờ kết quả hoạt động kinh doanh.

- Nhìn chung, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 được duy trì ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán và an toàn vốn.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	67.000	68.182	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.500	2.504	100%
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%	10%	100%

Doanh thu của Công ty đến từ các lĩnh vực:

- Khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát: 37,158 tỷ đồng
- Thi công, nhận diện thương hiệu và kinh doanh sơn: 29,801 tỷ đồng
- Doanh thu tài chính và thu nhập khác: 1,223 tỷ đồng
- Đánh giá chung: Mặc dù bối cảnh thị trường xây dựng còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và không phát sinh nợ bảo hiểm xã hội.

3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành

3.1 Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Nhân sự Hội đồng quản trị gồm các thành viên:

1. Ông Phùng Ngọc Quang - Chủ tịch
2. Ông Lương Quang Hiếu - Thành viên
3. Ông Vũ Cao Dương - Thành viên
4. Ông Hà Dương Thanh - Thành viên
5. Ông Dương Thanh Tùng - Thành viên

- Năm 2025 HĐQT tổ chức 6 phiên họp, các phiên họp Hội đồng quản trị có đủ số thành viên tham gia; Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có sự thống nhất cao, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và bảo đảm lợi ích của Công ty, cổ đông; các thành viên Hội đồng quản trị nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban điều hành.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Luật định.

3.2 Giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành đã thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, thực hiện nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành các phòng, ban nghiệp vụ đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được triển khai thực hiện.

- Ban kiểm soát thực hiện thông báo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác về phân công nhiệm vụ cho Kiểm soát viên, kế hoạch công tác giám sát và tình hình, kết quả công tác giám sát đã thực hiện.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

Năm 2025, Ban kiểm soát tập trung vào một số nội dung trọng tâm chính sau:

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2026)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đầu kỳ (01/01/2025)	Cuối kỳ (31/12/2025)
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	110,965	74,918
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	102,065	66,527
	<i>Hàng tồn kho</i>	Triệu đồng	6,574	9,196
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	8,900	8,391
II.	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	110,965	74,918
1	Nợ phải trả		90,069	53,476
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>		90,069	53,476
-	<i>Nợ dài hạn</i>			-
2	Vốn chủ sở hữu		20,896	21,442
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	81%	71%
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	19%	29%
IV	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.1	1.2
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.1	1.1
V	Khả năng sinh lợi			
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)		1,372	1,917
2	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn CSH)	%	6.6%	8.9%
3	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	1.2%	2.6%



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex về lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Sau thời gian thực hiện kiểm toán, Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM đã đưa ra kết quả báo cáo kiểm toán năm 2025 (kèm theo Báo cáo kiểm toán tài chính).

Ý kiến của kiểm toán viên như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”*

Kính trình đề Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Phùng Ngọc Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2-3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4-5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	6-7
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	8
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	9
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	10-30
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Dầu khí Petrolimex trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1805/2003/QĐ-BTM ngày 24/12/2003 của Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101466968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2004, thay đổi Đăng ký kinh doanh các lần và lần thứ 13 (mười ba) của Sở tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 23/10/2025 về việc cập nhật lại địa giới hành chính.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 13 (mười ba) ngày 23/10/2025 là: 12.150.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petrolimex Engineering Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PEC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là PLE.

Trụ sở chính của Công ty: Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phùng Ngọc Quang	Chủ tịch (Từ ngày 16/4/2025) Thành viên (Đến ngày 16/4/2025)
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 16/4/2025)
Ông Lương Quang Hiếu	Thành viên
Ông Vũ Cao Dương	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 16/4/2025)
Ông Hà Dương Thanh	Thành viên
Ông Dương Thanh Tùng	Thành viên
Ban Kiểm soát	
Bà Nguyễn Thị Huế	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 30/9/2025)
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên
Ban Giám đốc	
Ông Lương Quang Hiếu	Giám đốc
Ông Hà Dương Thanh	Phó Giám đốc
Ông Bùi Quý Dương	Phó Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 07/01/2026)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc Công ty,



Lương Quang Hiếu
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

CPAVIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trụ sở chính TP. Hà Nội:

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,

Số 235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.

+84 (24) 3 783 2121

info@cpavietnam.vn

+84 (24) 3 783 2122

www.cpavietnam.vn



Số: 131/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex, được lập ngày 10/3/2026, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và Thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Tiên

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2026-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		66.526.797.987	102.065.345.565
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	8.625.433.872	16.028.935.066
1. Tiền	111		7.610.683.944	16.028.935.066
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.014.749.928	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.500.000.000	4.500.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	4.500.000.000	4.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43.137.987.779	74.962.750.019
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	29.677.202.936	60.364.384.407
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.055.605.674	4.238.785.255
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	18.018.599.976	17.114.459.164
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(6.613.420.807)	(6.754.878.807)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	9.096.997.067	6.573.660.480
1. Hàng tồn kho	141		9.196.484.250	6.673.147.663
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(99.487.183)	(99.487.183)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.166.379.269	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.166.379.269	-
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220)	200		8.390.688.320	8.900.364.347
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.608.000.000	1.608.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.608.000.000	1.608.000.000
II. Tài sản cố định	220		6.782.688.320	7.292.364.347
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	3.182.688.320	3.692.364.347
- Nguyên giá	222		10.971.058.110	10.852.539.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.788.369.790)	(7.160.175.244)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	3.600.000.000	3.600.000.000
- Nguyên giá	228		3.739.181.700	3.739.181.700
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(139.181.700)	(139.181.700)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		74.917.486.307	110.965.709.912

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		53.475.685.040	90.069.030.039
I- Nợ ngắn hạn	310		53.475.685.040	90.069.030.039
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	9.653.587.696	35.920.846.084
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	20.191.711.011	13.890.471.760
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	2.200.703.639	1.746.052.505
4. Phải trả người lao động	314		3.172.403.654	3.512.683.835
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	2.838.447.609	17.930.496.777
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.576.507.467	3.822.859.319
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	8.184.633.866	8.826.352.728
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	1.815.631.387	3.702.223.710
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	87.524.824
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		842.058.711	629.518.497
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		21.441.801.267	20.896.679.873
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	21.441.801.267	20.896.679.873
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.150.000.000	12.150.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		12.150.000.000	12.150.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.374.889.659	7.374.889.659
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.916.911.608	1.371.790.214
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		-	-
<i>- LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		1.916.911.608	1.371.790.214
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		74.917.486.307	110.965.709.912

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

psccc

Phạm Trọng Tĩnh

Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

ly

Vũ Thị Ngọc Thoa

Giám đốc



luu
Lương Quang Hiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	67.187.035.217	175.055.723.554
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		228.550.508	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		66.958.484.709	175.055.723.554
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	56.779.434.802	166.285.673.010
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		10.179.049.907	8.770.050.544
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	246.412.127	445.274.122
7. Chi phí tài chính	22	6.4	110.679.674	92.420.542
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		110.679.674	92.420.542
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	4.196.648.800	3.497.805.348
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	4.585.744.608	4.762.881.601
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		1.532.388.952	862.217.175
11. Thu nhập khác	31	6.6	976.613.544	974.592.949
12. Chi phí khác	32	6.6	4.872.988	10.032.357
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	971.740.556	964.560.592
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.504.129.508	1.826.777.767
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	587.217.900	454.987.553
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.916.911.608	1.371.790.214
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	1.578	950

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập

Phạm Trọng Tĩnh

Phạm Trọng Tĩnh

Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Vũ Thị Ngọc Thoa

Vũ Thị Ngọc Thoa

Giám đốc



Lương Quang Hiếu

Lương Quang Hiếu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.504.129.508	1.826.777.767
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		628.194.546	627.226.217
- Các khoản dự phòng	03		(141.458.000)	13.318.850
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(5.786.965)	(8.415.810)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(240.625.162)	(436.858.312)
- Chi phí lãi vay	06		110.679.674	92.420.542
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.855.133.601	2.114.469.254
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		30.799.840.971	(47.264.053.517)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.523.336.587)	(2.041.639.974)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(34.987.598.069)	44.979.233.411
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	235.295.958
- Tiền lãi vay đã trả	14		(140.178.834)	(62.921.382)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(489.413.561)	(130.309.266)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.000.000)	(34.632.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.490.552.479)	(2.204.557.516)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(118.518.519)	(1.194.915.953)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	7.950.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		240.625.162	723.104.750
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		122.106.643	2.978.188.797
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		7.741.231.387	5.682.223.710
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9.627.823.710)	(1.980.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.154.250.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.040.842.323)	3.702.223.710
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(7.409.288.159)	4.475.854.991
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		16.028.935.066	11.544.664.265
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.786.965	8.415.810
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	8.625.433.872	16.028.935.066

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập

Phạm Trọng Tĩnh

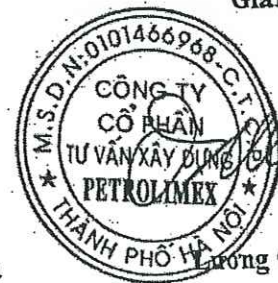
Phạm Trọng Tĩnh

Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Vũ Thị Ngọc Thoa

Vũ Thị Ngọc Thoa

Giám đốc



Trương Quang Hiếu

Trương Quang Hiếu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Dầu khí Petrolimex trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1805/2003/QĐ-BTM ngày 24/12/2003 của Bộ Thương mại. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101466968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2004, thay đổi Đăng ký kinh doanh các lần và lần thứ 13 (mười ba) của Sở tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 23/10/2025 về việc về việc cập nhật lại địa giới hành chính.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 13 (mười ba) ngày 23/10/2025 là: 12.150.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Petrolimex Engineering Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PEC.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là PLE.

Trụ sở chính của Công ty: Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số lao động Công ty tại ngày 31/12/2025 là 76 người (tại ngày 31/12/2024 là 57 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Tư vấn khảo sát, thiết kế dự án;

- Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình hóa dầu, hóa chất, kho xăng, dầu, khí hóa lỏng;

- Thi công nhận diện thương hiệu, kinh doanh alumex.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Tư vấn, khảo sát, thiết kế dự án, thi công nhận diện thương hiệu, kinh doanh alumex, kinh doanh sơn và thi công xây dựng.

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex	Thành phố Hà Nội
Chi nhánh phía Nam - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex (TP. Hà Nội)	Thành phố Hồ Chí Minh

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc và Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty, các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Công ty với các đơn vị trực thuộc và giữa các đơn vị trực thuộc với nhau đã được loại trừ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền, một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 04

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

- Quyền sử dụng đất: Là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.
- Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Phần mềm kế toán được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao chi tiết như sau:

	<u>Số năm</u>
Phần mềm máy vi tính	05 - 08
Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 81, đường 47, Phường Tân Hưng, Hồ Chí Minh	Không trích khấu hao

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ và chi phí chờ phân bổ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là các chi phí bảo hành công trình.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông và trích các quỹ sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty là doanh thu cung cấp dịch vụ, bán hàng và xây lắp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu xây dựng

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn sản phẩm, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động chính là Tư vấn, khảo sát, thiết kế dự án và thi công xây dựng và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	2.013.450.855	1.142.726.642
Tiền gửi ngân hàng	5.597.233.089	14.886.208.424
Các khoản tương đương tiền	1.014.749.928	-
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng (*)	1.014.749.928	-
Tổng	8.625.433.872	16.028.935.066

(*) Khoản tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 01 tháng với lãi suất 2,5%/năm

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Tổng	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 6 - 12 tháng với lãi suất từ 4,3% - 6,6%/năm.

5.3 Phải thu của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	29.677.202.936	60.364.384.407
Công ty xăng dầu Tiền Giang	-	3.103.681.370
Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.935.479.543	2.003.279.543
Công ty TNHH Nhựa Long Vương	3.795.011.280	72.417.600
Các khách hàng khác	23.946.712.113	55.185.005.894
Tổng	29.677.202.936	60.364.384.407

Trong đó phải thu các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)

6.683.943.101 40.550.808.633

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	2.055.605.674	4.238.785.255
Công ty Cổ phần công nghệ an toàn Việt Nam (VNS)	-	131.250.000
Trung tâm ứng phó sự cố và an toàn hóa chất	298.800.000	298.800.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Reco	-	652.960.000
Công ty TNHH TV và DV Thành Công Việt Nam	222.000.000	222.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng biển Việt Nam	217.452.950	217.452.950
Công ty TNHH thương mại và đầu tư Tuấn Linh	-	1.267.379.960
Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Hương Anh	-	451.314.896
Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Phú Cát	400.000.000	400.000.000
Các khách hàng khác	917.352.724	597.627.449
Tổng	2.055.605.674	4.238.785.255
<i>Trong đó trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>15.572.544</i>	<i>15.572.544</i>

5.5 Phải thu khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	18.018.599.976	-	17.114.459.164	-
Ký cược, ký quỹ	20.880.793	-	75.483.303	-
Tạm ứng	4.338.770.538	-	4.393.636.160	-
Phải thu khác	13.658.948.645	-	12.645.339.701	-
<i>Khoản đặt cọc theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/Petrolimex/Trang An gửi tại Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP Hồ Chí Minh (*)</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>6.658.948.645</i>	<i>-</i>	<i>5.645.339.701</i>	<i>-</i>
Dài hạn	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Công ty Cổ phần Đô thị và Thương mại Tràng An (**)	1.608.000.000	-	1.608.000.000	-
Tổng	19.626.599.976	-	18.722.459.164	-

(*): Khoản đặt cọc của Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Tràng An để thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/Petrolimex/Trang An ký ngày 06/5/2017. Công ty gửi tiết kiệm có kỳ hạn (tài khoản phong tỏa) tại ngân hàng, toàn bộ số lãi phát sinh sẽ được hoàn trả cho Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Tràng An.

(**): Giá trị phân tài sản trên đất do Công ty góp theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/Petrolimex/Trang An ký ngày 06/5/2017 để thực hiện dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ ở tại số 149 Trường Chinh, Phường Liệt, Hà Nội. Trong trường hợp hợp đồng chấm dứt trước thời hạn (do các bên thỏa thuận; Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Tràng An không có văn bản chấp thuận chủ trương; cơ quan nhà nước có văn bản từ chối các bên được hợp tác đầu thực hiện dự án; khu đất và tài sản trên đất bị trưng mua) thì Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Tràng An phải thanh toán chi phí tài chính hoặc xây dựng và hoàn trả diện tích văn phòng cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2025 (VND)			01/01/2025 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
- Phải thu khách Công ty Cổ phần Kho cảng và xây dựng Hàng không Miền Nam	6.933.971.542	(6.483.088.263)	450.883.279	7.009.301.100	(6.624.546.263)	384.754.837
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.177.000.000	(1.177.000.000)	-	1.177.000.000	(1.177.000.000)	-
Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ kho ngoại quan Cần Thơ	1.924.178.543	(1.924.178.543)	-	1.924.178.543	(1.924.178.543)	-
Các đối tượng khác	523.883.000	(523.883.000)	-	523.883.000	(523.883.000)	-
- Trả trước cho người bán	3.308.909.999	(2.858.026.720)	450.883.279	3.384.239.557	(2.999.484.720)	384.754.837
Các đối tượng khác	130.332.544	(130.332.544)	-	130.332.544	(130.332.544)	-
Các đối tượng khác	130.332.544	(130.332.544)	-	130.332.544	(130.332.544)	-
Tổng	7.064.304.086	(6.613.420.807)	450.883.279	7.139.633.644	(6.754.878.807)	384.754.837

5.7 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.529.145.666	-	5.239.857.999	-
Hàng hóa	2.667.338.584	(99.487.183)	1.433.289.664	(99.487.183)
Tổng	9.196.484.250	(99.487.183)	6.673.147.663	(99.487.183)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2025	4.951.107.300	619.256.163	5.236.976.128	45.200.000	10.852.539.591
Tăng trong năm	-	118.518.519	-	-	118.518.519
Mua trong năm	-	118.518.519	-	-	118.518.519
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	4.951.107.300	737.774.682	5.236.976.128	45.200.000	10.971.058.110
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2025	2.811.286.688	423.164.052	3.916.684.504	9.040.000	7.160.175.244
Tăng trong năm	196.044.288	59.458.662	363.651.596	9.040.000	628.194.546
Khấu hao trong năm	196.044.288	59.458.662	363.651.596	9.040.000	628.194.546
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	3.007.330.976	482.622.714	4.280.336.100	18.080.000	7.788.369.790
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2025	2.139.820.612	196.092.111	1.320.291.624	36.160.000	3.692.364.347
Tại 31/12/2025	1.943.776.324	255.151.968	956.640.028	27.120.000	3.182.688.320

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 1.908.556.492 VND (tại ngày 01/01/2025 là 2.104.600.780 VND).
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 2.040.089.065 VND (tại ngày 01/01/2025 là 2.179.270.765 VND).

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2025	3.600.000.000	139.181.700	3.739.181.700
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	3.600.000.000	139.181.700	3.739.181.700
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại 01/01/2025	-	139.181.700	139.181.700
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	-	139.181.700	139.181.700
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2025	3.600.000.000	-	3.600.000.000
Tại 31/12/2025	3.600.000.000	-	3.600.000.000

Quyền sử dụng đất là chi phí để có quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty đất lâu dài tại số 81, đường 47, Phường Tân Hưng, Hồ Chí Minh.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 139.181.700 VND (tại ngày 01/01/2025 là: 139.181.700 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	9.653.587.696	9.653.587.696	35.920.846.084	35.920.846.084
Công ty TNHH TM Gia Phát AD	1.314.072.289	1.314.072.289	7.238.804.029	7.238.804.029
Công ty TNHH TMDV Quảng cáo Vỹ Tâm	1.113.362.928	1.113.362.928	9.970.309.200	9.970.309.200
Công ty Cổ phần Top American Việt Nam	867.538.100	867.538.100	5.263.446.160	5.263.446.160
Các khách hàng khác	6.358.614.379	6.358.614.379	13.448.286.695	13.448.286.695
Tổng	9.653.587.696	9.653.587.696	35.920.846.084	35.920.846.084
<i>Trong đó phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>2.583.886.421</i>	<i>2.583.886.421</i>	<i>2.253.042.442</i>	<i>2.253.042.442</i>

5.11 Người mua trả tiền trước

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	20.191.711.011	13.890.471.760
Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật PTSC Thanh Hoá	2.357.760.006	
Công ty cổ phần Tổng kho xăng dầu Phú Hữu	1.593.600.000	1.593.600.000
Các khách hàng khác	16.240.351.005	12.296.871.760
Tổng	20.191.711.011	13.890.471.760
<i>Trong đó, người mua trả tiền trước là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>3.488.693.011</i>	<i>1.438.249.306</i>

5.12 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số phải nộp		Số đã nộp	
	01/01/2025	trong năm	trong năm	31/12/2025
Phải nộp	1.746.052.505	6.397.706.017	5.943.054.883	2.200.703.639
Thuế giá trị gia tăng	1.400.696.646	2.469.904.184	2.532.018.832	1.338.581.998
Thuế thu nhập doanh nghiệp	324.852.557	587.217.900	489.413.561	422.656.896
Thuế thu nhập cá nhân	20.503.302	1.672.266.854	1.253.305.411	439.464.745
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.663.317.079	1.663.317.079	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	5.000.000	5.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	2.838.447.609	17.930.496.777
Chi phí trích trước các công trình	2.838.447.609	17.900.997.617
Chi phí lãi vay		29.499.160
Tổng	2.838.447.609	17.930.496.777

5.14. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	8.184.633.866	8.826.352.728
Kinh phí công đoàn	644.570.870	873.942.405
Công ty cổ phần Thương mại đô thị Trảng An (*)	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty cổ phần Thương mại đô thị Trảng An (tiền lãi ký quỹ)	2.188.414	2.188.414
Các khoản phải trả khác	537.874.582	950.221.909
Tổng	8.184.633.866	8.826.352.728

*Trong đó: phải trả các bên liên quan,
(chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)*

91.786.000 80.394.000

(*): Giá trị Công ty nhận đặt cọc của Công ty Cổ phần Thương mại Đô thị Trảng An để đảm bảo thực hiện dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ ở tại số 149 Trường Chinh, Phường Liệt, Hà Nội.

5.15. Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		Phát sinh trong năm		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	1.815.631.387	1.815.631.387	7.741.231.387	9.627.823.710	3.702.223.710	3.702.223.710
Ngân hàng TMCP Á Châu (1)	1.815.631.387	1.815.631.387	7.741.231.387	9.627.823.710	3.702.223.710	3.702.223.710
Tổng	1.815.631.387	1.815.631.387	7.741.231.387	9.627.823.710	3.702.223.710	3.702.223.710

(1) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số TNN.DN.5655.220525 ngày 27/05/2025 giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex. Hạn mức tín dụng: 34.000.000.000 đồng, trong đó: Hạn mức cho vay: 17.000.000.000 đồng; Mục đích sử dụng khoản vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành các loại bảo lãnh. Thời gian vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Biện pháp bảo đảm: Thế chấp/cầm cố bất động sản tại: 81 Đường số 47 Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Ký quỹ theo quy định của ACB.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	12.150.000.000	7.374.889.659	228.654.978	19.753.544.637
Lãi trong năm trước	-	-	1.371.790.214	1.371.790.214
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(228.654.978)	(228.654.978)
Số dư tại 31/12/2024	12.150.000.000	7.374.889.659	1.371.790.214	20.896.679.873
Số dư tại 01/01/2025	12.150.000.000	7.374.889.659	1.371.790.214	20.896.679.873
Lãi trong năm nay	-	-	1.916.911.608	1.916.911.608
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(217.540.214)	(217.540.214)
Chia cổ tức (*)	-	-	(1.154.250.000)	(1.154.250.000)
Số dư tại 31/12/2025	12.150.000.000	7.374.889.659	1.916.911.608	21.441.801.267

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/PEC-NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2025 của Công ty, lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối như sau: Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 217.540.214 VND và chia cổ tức 1.154.250.000 VND.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	6.196.500.000	6.196.500.000
Các Cổ đông khác	5.953.500.000	5.953.500.000
Tổng	12.150.000.000	12.150.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12.150.000.000	12.150.000.000
Vốn góp tại đầu năm	-	-
Vốn góp tăng trong năm	12.150.000.000	12.150.000.000
Vốn góp tại cuối năm	1.154.250.000	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.215.000	1.215.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.215.000	1.215.000
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.215.000	1.215.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.215.000	1.215.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B.09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.18 Chỉ tiêu ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

	31/12/2025		01/01/2025	
	USD	Tương đương VND	USD	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng	7.110,94	185.647.538	7.110,94	179.860.573
Tổng		185.647.538		179.860.573

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu hoạt động tư vấn; thi công biển nhận diện thương hiệu và bán hàng hoá	67.187.035.217	175.055.723.554
Tổng	67.187.035.217	175.055.723.554
<i>Trong đó, doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	<i>43.587.168.181</i>	<i>153.754.447.884</i>

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn hoạt động tư vấn; thi công biển nhận diện thương hiệu và bán hàng hoá	56.779.434.802	166.285.673.010
Tổng	56.779.434.802	166.285.673.010

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	240.625.162	436.858.312
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	5.786.965	8.415.810
Tổng	246.412.127	445.274.122

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	110.679.674	92.420.542
Tổng	110.679.674	92.420.542

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	4.196.648.800	3.497.805.348
Chi phí môi giới	3.945.286.000	3.311.920.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	251.362.800	185.885.348
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.585.744.608	4.762.881.601
Chi phí nhân viên quản lý	1.333.320.000	1.406.400.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	9.040.000
Thuế phí và lệ phí	1.668.707.399	1.056.732.026
Chi phí dự phòng	(141.458.000)	13.318.850
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.287.602.791	1.557.125.600
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	437.572.418	720.265.125
Tổng	8.782.393.408	8.260.686.949

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác	887.098.769	974.592.869
Hỗ trợ vận chuyển, tiếp thị	89.514.775	80
Thu nhập khác	-	-
Tổng	976.613.544	974.592.949
Chi phí khác	4.872.988	10.032.357
Phạt chậm nộp thuế	4.872.988	10.032.357
Tổng	971.740.556	964.560.592
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)		

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.504.129.508	1.826.777.767
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	431.960.000	448.160.000
Chi phí khấu hao xe ô tô (phần khấu hao vượt 1,6 tỷ)	103.760.000	103.760.000
Thu lao HDQT+BKS không trực tiếp tham gia điều hành	328.200.000	344.400.000
Thu nhập chịu thuế	2.936.089.508	2.274.937.767
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	587.217.900	454.987.553

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.916.911.608	1.371.790.214
Các khoản điều chỉnh	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.916.911.608	1.371.790.214
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	1.215.000	1.215.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	1.578	950

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích các quỹ này. Nếu loại trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 trình bày lại do trong năm 2025 công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 02/PEC-NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 217.540.214 VND từ lợi nhuận sau thuế năm 2024. Do đó, việc xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trừ đi số trích trên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu trình bày cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 từ 1129 VND/cổ phiếu xuống còn 950 VND/cổ phiếu. Cụ thể như sau:

	Năm 2024 VND (Trình bày lại)	Năm 2024 VND (Đã trình bày)	Chênh lệch VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.371.790.214	1.371.790.214	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng ban điều hành (*)	(217.540.214)	-	(217.540.214)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.154.250.000	1.371.790.214	(217.540.214)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	1.215.000	1.215.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	950	1.129	(179)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	429.690.760	1.169.117.764
Chi phí nhân công	21.479.693.527	19.564.577.307
Chi phí khấu hao	628.194.546	627.226.217
Chi phí dự phòng	(141.458.000)	13.318.850
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.099.622.838	109.008.449.786
Chi phí khác bằng tiền	2.355.372.206	11.358.225.098
Tổng	66.851.115.877	141.740.915.022

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan:

Các bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (PLAND)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ - Xây dựng Petrolimex	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex (PITCO)	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với nhân sự chủ chốt

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và người quản lý khác	Lương và thù lao	2.107.670.026	2.273.695.019



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
HĐQT và Ban Giám đốc:		1.585.397.298	1.603.462.727
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 16/4/2025)	36.400.000	129.600.000
Ông Phùng Ngọc Quang	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 16/4/2025)	112.550.000	-
Ông Lương Quang Hiếu	Thành viên HĐQT	522.000.000	516.000.000
Ông Phùng Ngọc Quang	Giám đốc	-	82.800.000
Ông Hà Dương Thanh	Thành viên HĐQT (Đến ngày 16/4/2025)	416.400.000	414.000.000
Ông Vũ Cao Dương	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	58.650.000	-
Ông Dương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/4/2025)	439.397.298	461.062.727
Ban Kiểm soát		342.818.183	431.793.400
Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban	82.800.000	82.800.000
Nguyễn Thành Bình	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 30/9/2025)	37.800.000	49.200.000
Nguyễn Thị Tuyết Lan	Thành viên	222.218.183	299.793.400
Người được ủy quyền công bố thông tin		179.454.545	238.438.892
Ông Phạm Trọng Tĩnh	Bổ nhiệm ngày 21/11/2023	179.454.545	238.438.892
Tổng		2.107.670.026	2.273.695.019

Sổ dư với các bên có liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn		6.683.943.101	40.550.808.633
Công ty xăng dầu Hà Giang	Cùng Tập đoàn	666.250.418	2.281.320.644
Công ty xăng dầu Yên Bái	Cùng Tập đoàn	-	53.151.327
Công ty xăng dầu Bắc Thái	Cùng Tập đoàn	-	49.037.100
Công ty xăng dầu KV1	Cùng Tập đoàn	-	206.112.371
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	Cùng Tập đoàn	414.603.652	289.104.227
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thanh Hóa	Cùng Tập đoàn	446.411.055	333.279.066
Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu	Cùng Tập đoàn	-	222.134.701
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	6.658.300	3.038.893.848
Chi nhánh Xăng dầu Hoà Bình	Cùng Tập đoàn	6.383.129	8.321.175
Công ty xăng dầu Thái Bình	Cùng Tập đoàn	1.551.361	1.551.361
Công ty xăng dầu B12	Cùng Tập đoàn	-	796.359.121
Xí nghiệp kho vận XD K130	Cùng Tập đoàn	-	10.841.740
Công ty xăng dầu Tây Ninh	Cùng Tập đoàn	-	997.362.868
Công ty xăng dầu Long An	Cùng Tập đoàn	-	4.198.920.065
Công ty xăng dầu KVII - TNHH MTV	Cùng Tập đoàn	-	5.771.906.314
Tổng kho xăng dầu Nhà Bè	Cùng Tập đoàn	53.524.586	56.186.497
Công ty xăng dầu Tiền Giang	Cùng Tập đoàn	-	3.103.681.370
Công ty TNHH MTV Petrolimex Vĩnh Long	Cùng Tập đoàn	41.907.517	1.334.202.395
Công ty CP Nhiên Liệu bay Petrolimex	Cùng Tập đoàn	21.202.392	87.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX
Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên có liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Văn phòng Công ty Xăng dầu Trà Vinh	Cùng Tập đoàn	-	15.535.089
XN cơ khí và xây lắp xăng dầu-Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex	Cùng công ty mẹ	8.185.700	8.185.700
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lai Châu	Cùng Tập đoàn	153.020.215	866.154.075
Công ty TNHH MTV Petrolimex Điện Biên	Cùng Tập đoàn	13.082.256	66.303.479
Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang	Cùng Tập đoàn	5.285.989	2.722.564.290
Văn phòng Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Cùng Tập đoàn	-	468.160.286
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lạng Sơn	Cùng Tập đoàn	576.997.625	153.595.408
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ	Cùng Tập đoàn	134.639.679	148.816.308
Xí nghiệp xăng dầu K133	Cùng Tập đoàn	-	49.989.068
Văn phòng Công ty Xăng dầu KV3	Cùng Tập đoàn	-	171.385.814
Công ty Xăng dầu Vĩnh Phúc	Cùng Tập đoàn	29.736.158	658.809.021
Công ty TNHH MTV Petrolimex Bắc Ninh	Cùng Tập đoàn	81.389.964	623.142.550
Văn phòng Công ty Xăng dầu Sơn La	Cùng Tập đoàn	-	2.262.545.151
Văn phòng Công ty Xăng dầu Hải Dương	Cùng Tập đoàn	47.556.894	707.825.180
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hưng Yên	Cùng Tập đoàn	76.215.095	713.620.613
Văn phòng Công ty Xăng dầu Quảng Bình	Cùng Tập đoàn	-	2.475.166.776
Văn phòng công ty Xăng dầu KV5	Cùng Tập đoàn	-	4.907.523.795
Văn phòng công ty Xăng dầu Phú Khánh	Cùng Tập đoàn	-	96.583.883
Văn phòng Công ty Xăng dầu Sông Bé-TNHH MTV	Cùng Tập đoàn	-	18.123.574
Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước	Cùng Tập đoàn	83.194.415	83.194.415
Công ty LD-TNHH kho xăng dầu ngoại quan Văn Phong	Cùng Tập đoàn	-	118.800.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ xây dựng Petrolimex	Cùng Tập đoàn	100.641.000	374.917.968
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào Cai	Cùng Tập đoàn	113.658.547	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thái Nguyên	Cùng Tập đoàn	49.037.100	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	Cùng Tập đoàn	264.537.378	-
Chi nhánh xăng dầu Hà Nội	Cùng Tập đoàn	13.334.701	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hải Phòng	Cùng Tập đoàn	270.936.819	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Trị	Cùng Tập đoàn	355.600.000	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Khánh Hòa	Cùng Tập đoàn	44.984.969	-
Chi nhánh Petrolimex Ninh Thuận	Cùng Tập đoàn	107.391.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên có liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lâm Đồng	Cùng Tập đoàn	1.366.837.654	-
Chi nhánh Petrolimex Đắk Nông	Cùng Tập đoàn	115.941.552	-
Chi nhánh Petrolimex Bình Thuận	Cùng Tập đoàn	173.912.327	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đồng Nai	Cùng Tập đoàn	81.460.062	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn	Cùng Tập đoàn	738.965.794	-
Chi nhánh Petrolimex Bình Dương	Cùng Tập đoàn	18.123.574	-
Chi nhánh Petrolimex Kinh Bắc	Cùng Tập đoàn	784.224	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn		15.572.544	15.572.544
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Tập đoàn	15.572.544	15.572.544
Phải trả người bán ngắn hạn		2.583.886.421	2.253.042.442
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Tập đoàn	2.546.290.821	2.253.042.442
Công ty CP Thiết bị xăng dầu Petrolimex	Cùng Tập đoàn	37.595.600	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	Cùng Công ty mẹ	3.488.693.011	1.438.249.306
Công ty CP Hóa dầu Petrolimex	Cùng Tập đoàn	85.961.530	85.961.530
Công ty xăng dầu Bến Tre	Cùng Tập đoàn	8.557.000	8.557.000
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn	1.076.737.200	932.197.200
Công ty TNHH MTV xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu	Tập đoàn	180.667.691	180.667.691
Chi nhánh xăng dầu Hà Nam	Cùng Tập đoàn	13.942.000	13.942.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex An Giang	Cùng Tập đoàn	88.898.782	94.607.926
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lai Châu	Cùng Tập đoàn	544.292	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang	Cùng Tập đoàn	209.000.000	-
Chi nhánh Petrolimex Kinh Bắc	Cùng Tập đoàn	91.442.000	-
Chi nhánh Petrolimex Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	461.192	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	Cùng Tập đoàn	281.904.000	-
Tổng kho Petrolimex Nam Hà Nội	Cùng Tập đoàn	55.126.117	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	294.000.000	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Ninh	Cùng Tập đoàn	648.375.446	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hưng Yên	Cùng Tập đoàn	805.127	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	31.800.000	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Cần Thơ	Cùng Tập đoàn	104.752.143	-
Công ty TNHH hóa chất Petrolimex	Cùng Tập đoàn	110.596.890	-
Công Ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	Cùng Tập đoàn	205.121.601	-
Văn phòng Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ	Cùng Tập đoàn	-	122.315.959
Phải trả khác ngắn hạn		91.786.000	80.394.000
		91.786.000	80.394.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch	Mối quan hệ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng		43.587.168.181	153.754.447.884
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Tập đoàn	1.889.432.100	903.703.704
Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH MTV	Cùng Tập đoàn	-	7.246.079.579
Xí nghiệp Bán lẻ Xăng Dầu	Cùng Tập đoàn	-	787.343.249
Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	Cùng Tập đoàn	141.066.715	351.184.934
Công ty Xăng dầu Khu vực 3	Cùng Tập đoàn	-	876.396.701
Công ty xăng dầu B12	Cùng Tập đoàn	-	729.650.244
Xí nghiệp kho vận Xăng dầu K130	Cùng Tập đoàn	-	128.445.357
Công ty xăng dầu Hà Bắc	Cùng Tập đoàn	-	4.555.333.550
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hưng Yên	Cùng Tập đoàn	1.363.332.636	853.202.321
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lạng Sơn	Cùng Tập đoàn	1.488.976.041	5.269.333.249
Xí nghiệp xăng dầu K133	Cùng Tập đoàn	24.907.407	160.853.000
Chi nhánh Petrolimex Hà Nam	Cùng Tập đoàn	565.315.665	81.599.813
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Cùng Tập đoàn	-	458.845.146
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thanh Hóa	Cùng Tập đoàn	1.046.144.273	726.974.926
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	Cùng Tập đoàn	691.870.429	965.997.887
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bà Rịa Vũng tàu	Cùng Tập đoàn	-	210.836.861
Công ty TNHH MTV Petrolimex Vĩnh Long	Cùng Tập đoàn	122.916.944	28.759.153.380
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bến Tre	Cùng Tập đoàn	155.434.853	5.604.176
Công ty xăng dầu Hà Giang	Cùng Tập đoàn	375.582.475	3.879.997.826
Công ty TNHH MTV Petrolimex Tây Ninh	Cùng Tập đoàn	13.553.681.717	7.027.111.588
Chi nhánh Xăng dầu Bình Phước	Cùng Tập đoàn	-	1.710.963.827
Công ty TNHH MTV Petrolimex An Giang	Cùng Tập đoàn	174.072.347	60.752.163
Công ty xăng dầu Long An	Cùng Tập đoàn	-	16.010.527.716
Công ty CP Nhiên Liệu bay Petrolimex	Cùng Tập đoàn	68.242.955	106.944.444
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Tập đoàn	4.361.000	313.148.148
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lai Châu	Cùng Tập đoàn	46.106.690	9.143.805.428
Công ty TNHH MTV Petrolimex Điện Biên	Cùng Tập đoàn	71.820.000	129.189.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Tuyên Quang	Cùng Tập đoàn	1.769.860.444	6.790.027.835
Công ty Xăng dầu Yên Bái	Cùng Tập đoàn	-	88.616.000
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	Cùng Tập đoàn	-	36.261.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ	Cùng Tập đoàn	278.177.000	1.155.208.371
Văn phòng Công ty xăng dầu KV1	Cùng Tập đoàn	-	868.441.777
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Tập đoàn	1.564.810.960	4.503.190.366
Chi nhánh xăng dầu Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	42.800.000	1.845.820.454
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sơn La	Cùng Tập đoàn	994.272.579	3.105.579.481
Công ty Xăng dầu Thái Bình	Cùng Tập đoàn	74.489.000	432.394.694

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Số 149 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch	Mối quan hệ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Công ty LD TNHH kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	Cùng Tập đoàn	410.266.667	183.333.333
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ xây dựng Petrolimex	Cùng Tập đoàn	-	1.185.822.193
Công ty TNHH MTV Petrolimex Cao Bằng	Cùng Tập đoàn	252.343.519	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào Cai	Cùng Tập đoàn	526.184.777	-
Chi nhánh Petrolimex Bắc Lào Cai	Cùng Tập đoàn	2.738.205.621	-
Chi nhánh Petrolimex Kinh Bắc	Cùng Tập đoàn	287.231.185	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.106.539.074	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hải Phòng	Cùng Tập đoàn	489.645.608	-
Xí nghiệp kho vận Xăng dầu K132	Cùng Tập đoàn	202.125.484	-
Công ty TNHH MTV xăng dầu Bắc Tây Nguyên	Cùng Tập đoàn	975.173.149	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Trị	Cùng Tập đoàn	598.580.555	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Khánh Hòa	Cùng Tập đoàn	83.319.416	-
Chi nhánh Petrolimex Ninh Thuận	Cùng Tập đoàn	331.453.704	-
Công ty Xăng dầu Bình Thuận	Cùng Tập đoàn	161.029.932	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đồng Nai	Cùng Tập đoàn	405.786.164	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn	Cùng Tập đoàn	655.936.841	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Cần Thơ	Cùng Tập đoàn	622.235.409	-
Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	Cùng Tập đoàn	206.666.667	-
Công ty CP TMDV Cái bè	Cùng Tập đoàn	126.897.977	-
Mua hàng		5.540.938.880	6.494.679.036
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Cùng Tập đoàn	5.540.938.880	6.494.679.036

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập

Phạm Trọng Tĩnh

Trưởng phòng
Tài chính Kế toán

Vũ Thị Ngọc Thoa

Giám đốc



Lương Quang Hiếu



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2023;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

1. Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam; có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm.
3. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Căn cứ các tiêu thức nêu trên Ban kiểm soát đề xuất 03 đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
2. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

T/M. BAN KIỂM SOÁT



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Huệ



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2025

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ điều lệ Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 15/09/2023.
- Căn cứ nghị quyết số 02/PEC-NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 16/4/2026.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

II. Phương án phân chia lợi nhuận thực hiện năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận thực hiện	2.504.129.508	1=1a+1b
1a	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.504.129.508	
1b	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	
1c	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	2.936.089.508	1c=1+1d
1d	Chi phí chịu thuế TNDN	431.960.000	
2	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		
3	Thuế TNDN	587.217.900	3=1c*20%
3a	Từ hoạt động kinh doanh	587.217.900	
3b	Thuế từ lãi CLTG chưa thực hiện		
4	Lợi nhuận sau thuế	1.916.911.608	4=1-3
4a	LNST từ hoạt động kinh doanh	1.916.911.608	
4b	LNST từ CLTG chưa thực hiện		
5	Chia cổ tức (10%)	1.215.000.000	
6	Quỹ đầu tư phát triển		
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	701.911.608	7=(4-5-6)

Kính trình để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phùng Ngọc Quang



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

DIỄN GIẢI CHI PHÍ CHỊU THUẾ TNDN NĂM 2025

Stt	Diễn giải	Số tiền
	<i>Cộng</i>	431.960.000
1	<i>Các khoản chi phí bị loại khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025</i>	431.960.000
	Chi phí khấu hao xe Lexus của năm 2025	103.760.000
	Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không tham gia điều hành sản xuất năm 2025.	328.200.000

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Phùng Ngọc Quang



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/9/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/PEC-NQ-DHĐCĐ ngày 16/4/2025 của Đại hội cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex về việc thông qua phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025 và kết quả hoạt động SXKD của năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn xây dựng và quản lý tiền lương đối với Người quản lý tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex ban hành kèm theo quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 01/12/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương và thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025 như sau:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025 là: 290.400.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).
- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 là: 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu đồng chẵn).
- Tổng quỹ lương của Ban điều hành năm 2024 là: 938.400.000 đồng (Chín trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).

(Có bản quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2025 chi tiết kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phùng Ngọc Quang

QUYẾT TOÁN
QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

đvt: đồng

TT	Chức danh	Chức danh	Mức lương/Thù lao KH (ROE=6,65%)	Mức lương/thù lao TH tháng (ROE=6,65%)	Số tháng được hưởng	Tiền lương thù lao thực hiện năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)x(6)	(8)
I	Hội đồng quản trị		290.400.000			290.400.000	
1	Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	36.400.000	10.400.000	3,5	36.400.000	
2	Phùng Ngọc Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	88.400.000	10.400.000	8,5	88.400.000	
3	Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	24.150.000	6.900.000	3,5	24.150.000	
4	Vũ Cao Dương	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	58.650.000	6.900.000	8,5	58.650.000	
5	Dương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	82.800.000	6.900.000	12	82.800.000	
II	Ban kiểm soát		171.000.000			171.000.000	
1	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng BKS kiêm nhiệm	82.800.000	6.900.000	12	82.800.000	
2	Nguyễn Thanh Bình	TV BKS kiêm nhiệm	37.800.000	4.200.000	9	37.800.000	
3	Nguyễn Thị Tuyết Lan	TV BKS kiêm nhiệm	50.400.000	4.200.000	12	50.400.000	
III	Ban Điều hành		938.400.000			938.400.000	
1	Lương Quang Hiếu	Giám đốc	522.000.000	43.500.000	12	522.000.000	
2	Hà Dương Thanh	Phó Giám đốc	416.400.000	34.700.000	12	416.400.000	
	Tổng cộng		1.399.800.000			1.399.800.000	

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Vũ Thị Ngọc Thoa

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phùng Ngọc Quang

KẾ HOẠCH
QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2026

đvt: đồng

TT	Chức danh	Số người	Đơn vị tính	Mức lương/thù lao kế hoạch tháng (ROE=9,49%)	Mức tạm chi trả hàng tháng (Mức hưởng 80%)	Số tháng được hưởng	Tiền lương thù lao kế hoạch năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5)x(7)x(3)	(9)
							318.600.000	
I	Hội đồng quản trị							
1	Chủ tịch HĐQT	1						
	Kiểm nhiệm		Đồng	11.100.000	8.880.000	6	66.600.000	
	Kiểm nhiệm		Đồng	12.000.000	9.600.000	6	72.000.000	
2	Thành viên HĐQT	2						
	Kiểm nhiệm		Đồng	7.300.000	5.840.000	6	87.600.000	2 người
	Kiểm nhiệm		Đồng	7.700.000	6.160.000	6	92.400.000	2 người
							198.000.000	
II	Ban kiểm soát							
1	Trưởng BKS	1						
	Kiểm nhiệm		Đồng	7.300.000	5.840.000	6	43.800.000	
	Kiểm nhiệm		Đồng	7.700.000	6.160.000	6	46.200.000	
2	Thành viên BKS	2						
	Kiểm nhiệm		Đồng	4.400.000	3.520.000	6	52.800.000	2 người
	Kiểm nhiệm		Đồng	4.600.000	3.680.000	6	55.200.000	2 người
							1.768.800.000	
III	Ban Điều hành							
1	Giám đốc	1	Đồng	50.500.000	40.400.000	6	303.000.000	
			Đồng	54.500.000	43.600.000	6	327.000.000	
2	Phó Giám đốc	1	Đồng	40.400.000	32.320.000	6	242.400.000	
			Đồng	43.000.000	34.400.000	6	258.000.000	
3	Phó Giám đốc	1	Đồng	35.400.000	28.320.000	6	212.400.000	
			Đồng	38.000.000	30.400.000	6	228.000.000	
4	Kế toán trưởng	1	Đồng	33.000.000	26.400.000	6	198.000.000	
Tổng cộng							2.285.400.000	

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Handwritten signature)

Vũ Thị Ngọc Thoa



Phùng Ngọc Quang



Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao
cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/9/2023;

Căn cứ Hướng dẫn xây dựng và quản lý tiền lương đối với Người quản lý tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex ban hành kèm theo quyết định số 58/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 01/12/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về phương án trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành dự kiến năm 2026:

- Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2026 dự kiến là: 318.600.000 đồng (Ba trăm mười tám triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn).

- Tổng quỹ thù lao Ban kiểm soát năm 2026 dự kiến là: 198.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu đồng chẵn).

- Tổng quỹ tiền lương của Ban điều hành năm 2026 dự kiến là: 1.768.800.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn).

(Có bản Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026 kèm theo).

2. Phương thức trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026:

Thực hiện tạm thanh toán 80% hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2027 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phùng Ngọc Quang



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
BẦU BỔ SUNG NHÂN SỰ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2025-2030)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PETROLIMEX

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Văn bản số 51/PGCC-HĐTV ngày 07/4/2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (Tổng công ty) về việc giới thiệu nhân sự tham gia BKS Công ty PEC nhiệm kỳ (2025-2030) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex;

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã bầu ra 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030).

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, Công ty nhận được Đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thanh Bình về việc xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 01/10/2025. Vì vậy cơ cấu nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030) hiện nay còn 02 (hai) thành viên.

Để đảm bảo số lượng thành viên Ban kiểm soát đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua là 03 thành viên, cần bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030). Nhân sự Tổng công ty giới thiệu cụ thể như sau:

Họ và tên: Nguyễn Đức Thắng

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1982

Trình độ: Kỹ sư Công nghệ thông tin. Đã hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh trường Đại học Thương mại.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Phùng Ngọc Quang



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2025-2030)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể việc bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Petrolimex (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế áp dụng cho việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2025-2030) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty.

CHƯƠNG II BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã bầu năm (05) thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm: (2025-2030). Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Tổng số Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 điều 151 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) người. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã bầu ba (03) thành viên. Ngày 01/10/2025 một (01) thành viên có đơn xin từ chức. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 sẽ bầu bổ sung một (01) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm: 2025-2030. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 8. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG IV HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 9. Hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ tham gia ứng cử hoặc đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gồm:

1. Đơn đề cử (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
3. Bản sao Căn cước Công dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

(Cổ đông là tổ chức có thể lập hồ sơ đề cử theo quy định của tổ chức).

Điều 10. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

- a) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- b) Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Ví dụ về phương thức bầu dồn phiếu:

Số lượng thành viên bầu vào HĐQT/BKS là 03 (ba) người.
Cổ đông nắm giữ 2.500 cổ phần có quyền biểu quyết.
Quyền bầu cử của cổ đông A được xác định như sau: Tổng số quyền bầu cử thành viên HĐQT/BKS=2.500 x 3 =7.500 phiếu.

Cổ đông A có quyền lựa chọn một trong các cách sau:

- Không bầu cho ứng viên nào.
- Giữ nguyên 7.500 phiếu để bầu cho 01 ứng cử viên.
- Chia nhỏ 7.500 phiếu để bầu cho nhiều ứng cử viên với lượng phiếu bầu không bắt buộc phải bằng nhau.

Điều 11. Thể thức bỏ phiếu

1. Cổ đông thực hiện việc bầu cử theo đúng hướng dẫn ghi trên phiếu bầu cử.
2. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.
3. Phiếu bầu được xác định là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không do Ban tổ chức phát hành hoặc không đóng dấu của Công ty;
- b) Số người được bầu vượt quá số lượng tối đa theo quy định (số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 01 người, BKS là 01 người);
- c) Tổng số quyền bầu cử bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền được bầu vào HĐQT là 01 người, BKS là 01 người);
- d) Tẩy xóa hoặc ghi thêm người không có tên trong danh sách đề cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Công bố kết quả bầu cử

1. Xác định người trúng cử
 - a) Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất (01) một quyền bầu cử của tất cả cổ đông dự họp và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp cho đến khi đạt đủ số người trúng cử theo quy định.
 - b) Trường hợp có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra người trúng cử không thực hiện được thì số ứng viên đó phải được bầu lại để chọn ra người trúng cử. Việc bầu cử lại được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu như bầu cử lần đầu.
2. Căn cứ biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được công bố ngay tại Đại hội và được ghi nhận trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Phùng Ngọc Quang